

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức : **Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn**
2. Mã chứng khoán : **SRT**
3. Trụ sở chính : **Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**
4. Điện thoại : **(08) 3829 0198** Fax: **(08) 3822 5722**
5. Người thực hiện công bố thông tin : **Đào Anh Tuấn**
6. Địa chỉ thường trú : **Số 198 Xóm Đất, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh**
7. Điện thoại : **0903 776 046**
8. Loại thông tin công bố:
☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ
9. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn công bố Báo cáo thường niên năm 2016 được lập theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

10. Địa chỉ Website đăng tải thông tin: www.saigonrailway.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT Công ty (để b/c);
- BKS Công ty (để b/c);
- CBTT (P.CNTT-TK thực hiện);
- Lưu: VT, TCHC, TK Công ty.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đào Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: 136 Hàm Nghi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.38290198 – Fax: 08.38225722

Website: www.saigonrailway.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

NĂM 2016

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Thông tin khái quát

Tên tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN
Tên tiếng Anh:	SAIGON RAILWAY TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	SARATRANS.,JSC
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0301120371 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/07/2002, thay đổi lần thứ 06 ngày 01/02/2016
Vốn điều lệ:	503.100.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Năm trăm lẻ ba tỷ, một trăm triệu đồng</i>)
Địa chỉ trụ sở chính:	Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	(08) 38 290 198 - Fax: (08) 38 225 722
Website:	www.saigonrailway.com.vn

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là **SRT** theo Quyết định số 756/QĐ-SGDHN ngày 18/11/2016

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn là Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn, được thành lập theo Quyết định số 04/QĐ/ĐS-TCCB ngày 07/7/2002 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam – Công ty TNHH một thành viên (sau đây viết tắt là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam).

Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn là công ty hạch toán phụ thuộc, trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Công ty được hình thành trên cơ sở tổ chức lại các ga cấp 1, các xí nghiệp vận tải, dịch vụ, đầu máy, toa xe hạch toán phụ thuộc của Xí nghiệp Liên hợp Vận tải đường sắt khu vực 3, Xí nghiệp Liên hợp Vận tải đường sắt khu vực 2 từ tháng 10/2003 và của Công ty TNHH MTV Vận tải hàng hoá đường sắt, Liên hiệp Sức kéo đường sắt chuyển sang từ 01/4/2014.

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước của Đảng và Nhà nước, Tổng công ty ĐSVN đã ban hành kế hoạch lộ trình thực hiện Đề án Tái cơ cấu Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, trong đó quyết định cổ phần hóa Công ty Vận tải hành khách Đường sắt Sài Gòn.

Ngày 17/12/2014, Hội đồng thành viên Tổng Công ty ĐSVN có Quyết định số 1973/QĐ - ĐS về việc chuyển đổi Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn thành Công ty TNHH một thành viên Vận tải đường sắt Sài Gòn do Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Ngày 08/01/2015, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 64/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa năm 2015 và Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Sài Gòn là một trong số các công ty nằm trong danh sách trên sẽ tiến hành cổ phần hóa;

Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 3885/QĐ-BGTVT phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Vận tải Đường sắt Sài Gòn.

Ngày 21/01/2016, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn đã tổ chức thành công kỳ họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Ngày 01/02/2016, Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn được Sở Kế hoạch - Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận ĐKDN (thay đổi lần thứ 06), Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

Các thành tích đã đạt được:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2004	Cờ dẫn đầu thi đua Tổng công ty ĐSVN	Quyết định số 2031/QĐ-ĐS ngày 31/12/2004 của Tổng công ty ĐSVN.
2005	Cờ Đơn vị phát triển KHCN khá nhất của Tổng công ty ĐSVN".	Quyết định số 1717/QĐ-ĐS ngày 27/12/2005 của Tổng công ty ĐSVN.
2006	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 57/QĐ-BGTVT ngày 11/01/2007 của Bộ GTVT.
2007	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 10/QĐ-BGTVT ngày 04/01/2008 của Bộ GTVT.
2008	Cờ thi đua của Chính phủ	Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 20/01/2009 của Chính phủ.
2009	Cờ dẫn đầu thi đua Tổng công ty ĐSVN	Quyết định số 1940/QĐ-ĐS ngày 30/12/2009 của Tổng công ty ĐSVN.
2010	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 05/QĐ-BGTVT ngày 05/01/2011 của Bộ GTVT.
	Huân chương Lao động hạng nhất	Quyết định số 423/QĐ-CTN ngày 25/3/2011 của Chủ tịch nước.

2011	Cờ thi đua của Chính phủ	Quyết định số 158/QĐ-TTg ngày 06/02/2012 của Chính phủ.
2012	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 3391/QĐ-BGTVT ngày 27/12/2012 của Bộ GTVT.
2013	Cờ thi đua của Chính phủ	Quyết định số 2626/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Chính phủ
2014	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 4986/QĐ-BGTVT ngày 27/12/2014 của Bộ GTVT.

Các chứng nhận chất lượng:

Công ty được cấp giấy chứng nhận ISO 9001:2000 số 04 100 062157 ngày 12/06/2006 (Bangkok) do tổ chức TUV NORD Cert GmbH (Đức) đánh giá, chứng nhận và chuyển sang phiên bản ISO 9001: 2008 từ năm 2008.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh chính

- Vận tải hành khách đường sắt;
- Vận tải hàng hóa đường sắt;
- Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải.

3.2. Địa bàn kinh doanh

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn có trụ sở chính tại số 136 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Công ty có 09 chi nhánh trực thuộc trú đóng và hoạt động kinh doanh trên phạm vi cả nước.

4. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành là Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 21/01/2016, dưới sự định hướng, quản trị, điều hành và giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành (Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng).

a) Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc:

- Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

- Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt các cổ đông để kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành, thực trạng tài chính của Công ty và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

- Tổng Giám đốc:

Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty bao gồm:

- Văn phòng Công ty (Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và bộ máy giúp việc gồm 07 phòng chuyên môn, nghiệp vụ).

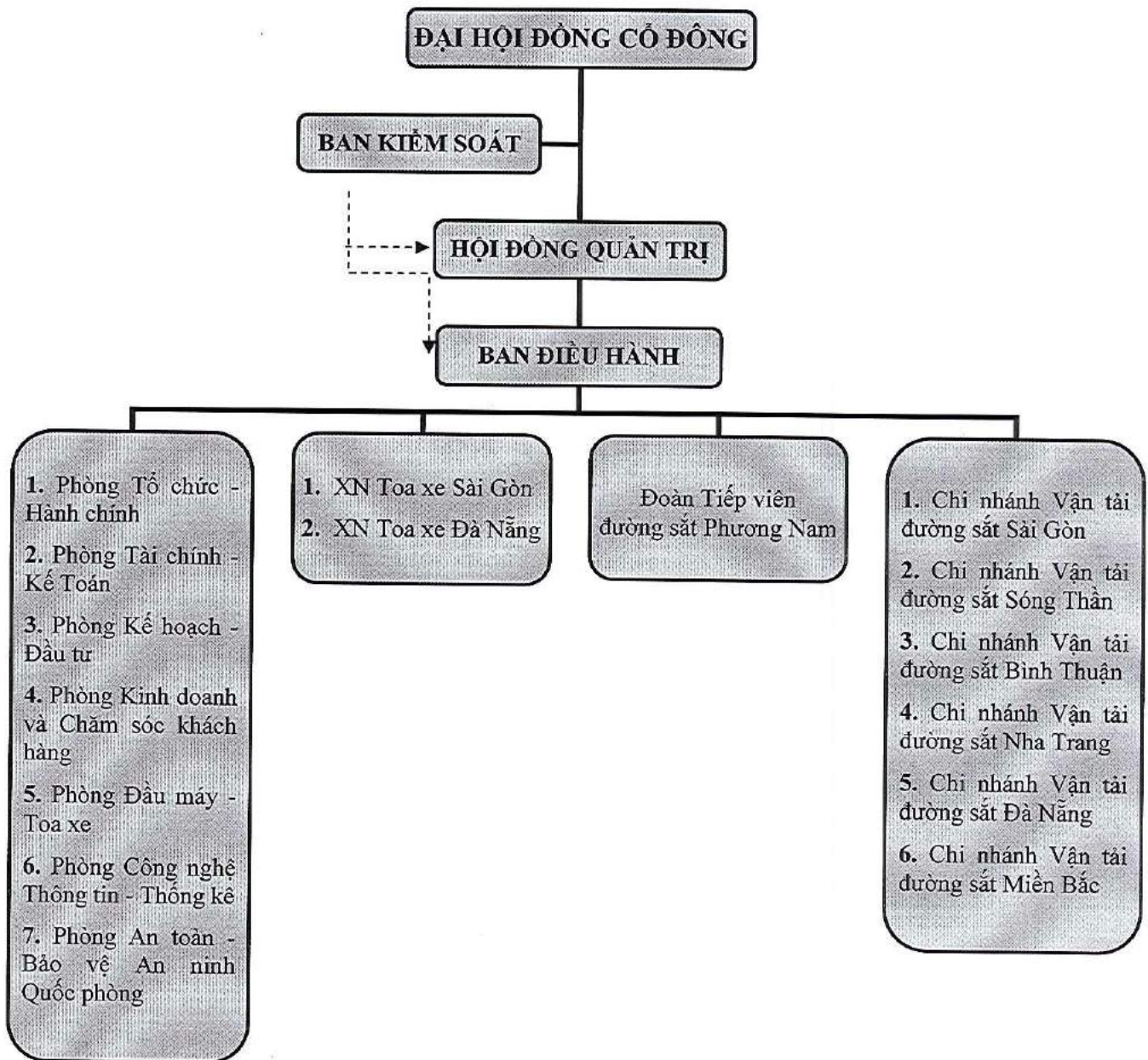
- 09 chi nhánh trực thuộc.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty được diễn giải bằng sơ đồ kèm theo.

4.2. Các công ty con, công ty liên kết

Công ty không có các công ty con và công ty liên kết.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY



5. Định hướng phát triển

5.1. Triển vọng phát triển của ngành đường sắt

Đường sắt Việt Nam là một trong những ngành công nghiệp lâu đời ở nước ta. Ra đời từ năm 1881, hơn 100 năm qua, đường sắt đã trở thành một loại hình giao thông quan trọng trong hệ thống giao thông của đất nước. Tuy nhiên đến nay, hệ thống giao thông đường sắt đã bộc lộ nhiều hạn chế, không còn đáp ứng được yêu cầu phát triển trong xã hội hiện đại. Khó khăn lớn nhất của ngành đường sắt hiện nay là chưa có đường sắt đôi, phần lớn vẫn là đường đơn khổ 1m dẫn đến năng lực chuyên chở thấp.

Để gia tăng thị phần và xây dựng, phát triển ngành đường sắt phù hợp với chiến lược phát triển giao thông vận tải Việt Nam, ngày 10/2/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định 214/QĐ-TTg về việc phê duyệt điều chỉnh chiến lược phát triển giao thông vận tải đường sắt đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 24/08/2015, trong đó nêu rõ các giải pháp, chính sách thực hiện nhằm tăng thị phần vận tải đường sắt lên 1,00 – 2,00% về nhu cầu vận tải hành khách và khoảng 1,00 – 3,00% về nhu cầu vận tải hàng hóa trong tổng khối lượng vận tải của toàn ngành giao thông vận tải.

Bên cạnh đó, ngày 21/3/2017, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ký Quyết định số 744/QĐ-BGTVT phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu lĩnh vực vận tải giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025”. Đề án nêu rõ mục tiêu phát triển thị trường vận tải có cơ cấu hợp lý theo hướng giảm thị phần vận tải đường bộ, tăng thị phần vận tải đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa và hàng không. Đặc biệt trên các hành lang vận tải chính với một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2020 như sau: Thị phần vận tải hàng hóa (liên tỉnh): đường bộ khoảng 93,22%, đường sắt 3,38%, đường thủy nội địa 0,17% và hàng không 3,23%.

Hiện nay, Bộ GTVT đang xây dựng trình Chính phủ phương án đầu tư đường sắt Bắc - Nam tốc độ 160-200km/h để đảm bảo được cả công năng vận tải hành khách, hàng hóa. Trong quá trình làm sẽ tiêu chuẩn hóa, nâng cấp dần hệ thống đường sắt cũ lên, đảm bảo khi đầu tư mới và nâng cấp đường sắt hiện hữu hoạt động vận tải không bị đình trệ.

Một tiền đề quan trọng khác để phát triển ngành đường sắt, đó là dự thảo Luật Đường sắt (sửa đổi) dự kiến trình Quốc hội xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ ba tới đây đang được kỳ vọng là sẽ khắc phục những hạn chế, tạo ra bước đột phá giúp đường sắt Việt Nam phát triển. Luật Đường sắt (sửa đổi) nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách hiện nay của ngành đường sắt; đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách để thực hiện có hiệu quả một trong ba khâu đột phá chiến lược đã xác định là phát triển kết cấu hạ tầng, trong đó có kết cấu hạ tầng lĩnh vực đường sắt trên phạm vi cả nước. Trong Dự thảo có đề xuất việc phát triển cơ sở hạ tầng, khi bổ sung một chương quy định về đường sắt tốc độ cao; nếu phát triển được loại hình đường sắt này sẽ giúp người dân hưởng những tiện ích hiện đại khi tham gia đường sắt.

Luật đường sắt mới khi được thông qua sẽ giúp ngành đường sắt phát triển, khắc phục tình trạng mất cân đối trong hệ thống GTVT. Đồng thời, chia sẻ, giảm tải cho vận tải đường bộ, phát huy lợi thế của từng phương thức vận tải trong toàn hệ thống giao thông, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Luật mới cũng sẽ tạo ra diện mạo mới hoàn toàn, giúp ngành đường sắt hội nhập, giao lưu quốc tế, hướng tới khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của Việt Nam trong khu vực và thế giới; từng bước lấy lại, phục hồi thị phần vận tải đường sắt đã bị mất đi trong thời gian qua; thay da, đổi thịt ngành đường sắt trong tương lai gần, theo mục tiêu trong chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển đường sắt đã được Chính phủ phê duyệt.

5.2. Vị thế của Công ty trong ngành đường sắt

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn là một đơn vị dẫn đầu Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải đường sắt và chất lượng dịch vụ những năm qua. Hiện tại, cả nước có 03 Công ty kinh doanh lĩnh vực vận tải hành khách đường sắt là Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội (HARACO), Công ty cổ phần Thương mại đường sắt (RATRACO) và Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (SARATRANS). Với 09 chi nhánh hoạt động kinh doanh trên toàn mạng lưới đường sắt quốc gia, Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn có tiềm năng rất lớn trong việc khai thác các mảng kinh doanh dịch vụ trong ngành vận tải đường sắt.

5.3. Định hướng phát triển của Công ty

Nhiệm vụ chung cho giai đoạn 2017 - 2020

- Phát huy tối đa lợi thế là đơn vị vận tải hoạt động hiệu quả nhất của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, lấy thị trường vận tải nội địa làm trọng tâm, trong đó tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là vận tải hành khách và dịch vụ hỗ trợ vận tải.
- Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông, quyền lợi, điều kiện làm việc tốt cho người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.
- Đầu tư, phát triển và khai thác các ram tàu dưới các hình thức như mua, đóng mới, nâng cấp... trên cơ sở phù hợp với điều kiện thị trường, nhu cầu khách hàng, khả năng tài chính của Công ty, đảm bảo hiệu quả đầu tư và sản xuất kinh doanh, tuân thủ các quy định liên quan của Nhà nước.
- Đào tạo đội ngũ CBCNV có chất lượng cao, đặc biệt chú trọng đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, kiến thức kinh doanh, pháp luật,... nhằm đáp ứng được yêu cầu dịch vụ vận tải đường sắt.
- Nâng cao sức cạnh tranh của dịch vụ, đảm bảo cung cấp các dịch vụ chất lượng, giá cả cạnh tranh tại thị trường vận tải trong nước.
- Tiếp tục củng cố hóa các loại hình dịch vụ khác có điều kiện, kinh nghiệm nghiệm như dịch vụ kho bãi, bốc xếp, vận tải đường bộ, đại lý kinh doanh xăng dầu, cung cấp vật tư thiết bị đường sắt,....

5.4. Đánh giá sự phù hợp về định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, của Nhà nước

Định hướng của Nhà nước là gia tăng thị phần, xây dựng và phát triển ngành vận tải đường sắt. Vì vậy, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty là hoàn toàn phù hợp với chính sách phát triển giao thông vận tải Việt Nam.

5.5. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

Trong quá trình vận hành khai thác, Công ty thực hiện đúng quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

Trong năm 2016, Công ty đã quan tâm chăm lo đời sống người lao động, nhất là những người có hoàn cảnh khó khăn: Tổ chức nhà ăn tập thể, phục vụ cơm trưa miễn phí cho CBCNV Cơ quan Công ty; hỗ trợ kinh phí xây dựng “Mái ấm công nhân”; hỗ trợ kinh phí sửa chữa, chống đột nhà ở; tặng học bổng cho con CBCNV Công ty; tặng học bổng cho con CBCNV các CN KT&DS Sài Gòn, Phú Khánh, Nghĩa Bình (là 3 đơn vị ngoài Công ty); tặng máy vi tính, sách giáo khoa cho con CBCNV; ủng hộ các lái tàu bị tử vong, tai nạn trong khi làm nhiệm vụ;... và nhiều hoạt động khác động viên, khuyến khích CBCNV an tâm, phấn khởi, hăng say làm việc; đồng hành với Nhà nước, các địa phương, các ban ngành trong cả nước cùng chung tay, góp sức thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro chiến lược

Trong năm 2017 và các năm tiếp theo, vận tải đường sắt tiếp tục gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh gay gắt giữa các phương tiện vận tải. Điều này đã đặt ra nhiều thách thức cho Ban lãnh đạo Công ty trong việc hoạch định và đưa ra những chiến lược kinh doanh phù hợp trong ngắn, trung và dài hạn nhằm giúp Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay.

6.2. Rủi ro trong hoạt động vận tải

Ngành vận tải đường sắt là ngành kinh doanh thường xuyên phải đối mặt với những biến động bất ngờ từ tự nhiên (thiên tai, bão...) và tai nạn bất ngờ (cháy, nổ, va chạm với người và phương tiện vận tải khác,).

Việt Nam nằm ở "rốn bão" của khu vực Đông Nam Á, được đánh giá là một trong 10 quốc gia trên thế giới chịu tác động lớn nhất của biến đổi khí hậu và nhiều loại thiên tai hàng năm, gây ra thiệt hại vô cùng to lớn. Thiên tai, lũ lụt là một trong những nguyên nhân khiến kết cấu hạ tầng đường sắt bị hư hỏng như nước ngập ray, xói trôi nền đá, sạt lở mái ta luy, đất đá lấp lên đường sắt, hỏng thiết bị thông tin tín hiệu... phải phong tỏa để sửa chữa, khắc phục, ảnh hưởng chậm tàu, gián đoạn giao thông, phải chuyển tải hay bãi bỏ tàu, gây thất thu, phiền phức cho khách hàng,...

Trong hoạt động GTVT đường sắt ở nước ta, tình hình tai nạn GT&DS diễn ra khá phức tạp, gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Hiện nay, cả nước có 1.516 đường ngang hợp pháp có cảnh báo nhưng lại có đến 4.268 đường ngang, lối đi dân sinh bất hợp pháp, không được cấp phép, không nằm trong quy hoạch và không có biển cảnh báo. Các lối đi dân sinh trái phép không bảo đảm an toàn, đoạn vượt qua đường sắt không thuận lợi, lòng đường sắt không được lát tấm đan, tầm nhìn quan sát không đảm bảo đang tồn tại tràn lan, tiềm ẩn nguy cơ TNGT rất cao. Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển, nhu cầu đi lại, vận chuyển bằng qua đường sắt ngày một tăng. Mặt khác, ngành đường sắt cũng liên tục tăng tốc độ chạy tàu để rút ngắn hành trình; tăng năng lực vận tải, tăng mật độ chạy tàu. Trong khi đó, ý thức chấp hành các quy định về đảm bảo ATGT đường sắt của người tham gia giao thông đường bộ và người dân sinh sống 2 bên đường sắt còn nhiều hạn chế dẫn đến nguy cơ TNGT đường sắt ngày một gia tăng.

6.3. Rủi ro về giá nhiên liệu

Giá nhiên liệu chiếm khoảng 40% giá thành vận chuyển của các doanh nghiệp vận tải nói chung và Công ty VTSG nói riêng. Khi giá nhiên liệu có điều chỉnh, doanh nghiệp vận tải sẽ bị tác động trực tiếp. Năm 2017, dự kiến giá dầu thế giới sẽ tăng. Điều này đã đặt ra thách thức lớn cho Công ty trong việc đảm bảo hiệu quả kinh doanh trong năm 2017.

6.4. Rủi ro về tài chính

- Rủi ro lãi suất tiền vay: Để phục vụ đầu tư các phương tiện vận tải, Công ty phải sử dụng vốn vay. Do đó, lãi suất tiền vay – chi phí sử dụng vốn – trở thành bộ phận cấu thành quan trọng trong chi phí kinh doanh và đầu tư của Công ty. Khi lập kế hoạch kinh doanh và dự án đầu tư, lãi suất tiền vay đã được dự tính. Song có rất nhiều nhân tố nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty tác động đến lãi suất vay. Do đó, những tính toán, dự kiến trong kế hoạch kinh doanh, đầu tư bị đảo lộn.

- Rủi ro nợ khó đòi (khách hàng chết, mất tích, phá sản, chây ì, lừa đảo, chiếm dụng vốn,...).

- Rủi ro hợp đồng (hợp đồng thiếu chặt chẽ gây bất lợi về mặt nghiệm thu, thanh toán hay thu tiền,...).

6.5. Rủi ro tuân thủ

Việt Nam là một đất nước đang trong giai đoạn hội nhập và phát triển, do đó việc thay đổi chính sách là điều không thể tránh khỏi. Một số ưu thế đối với ngành đường sắt đang có nguy cơ bị tháo bỏ để tạo ra một sân chơi bình đẳng cho doanh nghiệp khác. Hay một số các quy định về niên hạn sử dụng toa xe hiện cũng chưa được ban hành và đang nhận được nhiều ý kiến khác nhau. Ngoài ra, ở bất kỳ doanh nghiệp nào cũng đều tồn tại rủi ro trong việc tuân thủ các quy định nội bộ. Hệ thống văn bản quy định có tốt đến đâu nhưng không được thực thi và tuân thủ thì cũng không mang lại hiệu quả.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016

TT	Chỉ tiêu	Lũy kế từ 01/02/2016-31/12/2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,582,373,187,218
2	Các khoản giảm trừ	95,814,580,176
3	Doanh thu thuần về bán hàng và c/c DV	1,486,558,607,042
4	Giá vốn hàng bán	1,414,868,551,930
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và c/cấp DV	71,690,055,112
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1,832,945,586

7	Chi phí tài chính	383,180,445
	Trong đó: Chi phí lãi vay	383,180,445
8	Chi phí bán hàng	62,591,645,871
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22,881,781,961
10	Lợi nhuận thuần từ h/động kinh doanh	(12,333,607,579)
11	Thu nhập khác	15,280,249,262
12	Chi phí khác	1,348,889,101
13	Lợi nhuận khác	13,931,360,161
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,597,752,582
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	372,794,394
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập d/nghiệp	1,224,958,188
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24.35

Báo cáo kết quả kinh doanh lũy kế năm 2016 bắt đầu từ 01/02/2016 đến 31/12/2016 và không có số liệu so sánh cùng kỳ năm trước do Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn được thành lập từ ngày 01/02/2016 theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0301120371 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/07/2002, thay đổi lần thứ 06 ngày 01/02/2016.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban Điều hành và Kế toán trưởng

BAN ĐIỀU HÀNH

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
☛ Ban Giám đốc			
1	Đào Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	
2	Nguyễn Hồng Hải	Phó Tổng Giám đốc	
3	Đỗ Đình Dục	Phó Tổng Giám đốc	
4	Lê Quốc Trung	Phó Tổng Giám đốc	
5	Mai Thế Mạnh	Phó Tổng Giám đốc	Từ ngày 01/09/2016
6	Phạm Ngọc Đăng	Phó Tổng Giám đốc	Nghỉ hưu từ ngày 01/06/2016
7	Vương Phú Đức	Phó Tổng Giám đốc	Nghỉ hưu từ ngày 01/01/2017
☛ Kế toán trưởng			
1	Cao Văn Mót	Kế toán trưởng	

❖ **Sơ yếu lý lịch Ban điều hành**

➤ **Tổng Giám đốc**

Họ và tên:	Đào Anh Tuấn (xem mục V.1- Hội đồng quản trị)
------------	--

➤ **Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên:	Nguyễn Hồng Hải (xem mục V.1- Hội đồng quản trị)
------------	---

➤ **Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên:	Đỗ Đình Dược (xem mục V.1- Hội đồng quản trị)
------------	--

➤ **Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên:	Lê Quốc Trung
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	19/05/1956
Số CMND:	023325177
Ngày cấp:	01/11/2006 - Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 6 Bàu Cát 7, Phường 14, Quận Tân Bình, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0918 173 528
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Vận tải đường sắt
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	6.500 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0129% vốn điều lệ)

➤ **Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên:	Mai Thế Mạnh
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	24/09/1967
Số CMND:	281059199
Ngày cấp:	16/07/2009 - Nơi cấp: CA Bình Dương
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 39/20/12/12 Đường 10, KP3, Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0918 032 466
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Toa xe
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	3.400 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0068% vốn điều lệ)

➤ **Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên:	Phạm Ngọc Đăng
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	24/01/1962
Số CMND:	023666365
Ngày cấp:	28/02/2012 - Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 985/57 Âu Cơ, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0913 905 598
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Toa xe
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	0 cổ phần

➤ **Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên:	Vương Phú Đức
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	02/12/1956
Số CMND:	001056004218
Ngày cấp:	25/01/2016 - Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 112 Cao Văn Lầu, Phường 2, Quận 6, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0903 809 367
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế công nghiệp
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	0 cổ phần

➤ **Kế toán trưởng**

Họ và tên:	Cao Văn Mót
Giới tính:	Nam

Ngày tháng năm sinh:	17/04/1957
Số CMND:	022242333
Ngày cấp:	28/10/2002 - Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 202/67 Phạm Văn Hai, Phường 5, Quận Tân Bình, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0903 810 641
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính – Kế toán
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	3.800 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0076% vốn điều lệ)

2.2. Những thay đổi trong Ban Điều hành

▪ Kể từ ngày 01/06/2016, ông **Phạm Ngọc Đăng** - Phó Tổng giám đốc nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí theo Quyết định số 26/QĐ-VTSG ngày 15/03/2016 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn.

▪ Kể từ ngày 01/09/2016, ông **Mai Thế Mạnh** được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc theo Quyết định số 420/QĐ-HĐQT ngày 30/8/2016 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn.

▪ Kể từ ngày 01/01/2017, ông **Vương Phú Đức** - Phó Tổng giám đốc nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí theo Quyết định số 534/QĐ-VTSG ngày 24/10/2016 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2016

TT	Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ lao động	2.434	100%
1	Đại học và trên đại học	482	19,80%
2	Cao đẳng, trung cấp	632	25,97%
3	Đã đào tạo qua các trường CNKT, dạy nghề	1.299	53,37%
4	Lao động chưa qua đào tạo	21	0,86%
II	Phân theo tính chất lao động	2.434	100%
1	Lao động gián tiếp	333	13,68%
2	Lao động trực tiếp	2.101	86,32%

TT	Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
III	Phân theo giới tính	2.434	100%
1	Nam	1.823	74,90%
2	Nữ	611	25,10%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

3.1.1. Thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016

a) Các dự án đã thực hiện trong năm 2016:

• Các dự án từ các năm trước năm 2016 chuyển sang:

- Hệ thống xử lý nước thải - XN TXSG (tổng mức đầu tư 2,8 tỷ đồng): Đã thi công hoàn thành và nghiệm thu kỹ thuật, hiện nay đang làm thủ tục xin cấp phép xả thải để nghiệm thu quyết toán hoàn thành dự án.

- Xây dựng hạ tầng cho khu đất phụ trợ Ga Phan Thiết (bố trí vốn bổ sung - DA Công trình phụ trợ Ga Phan Thiết năm 2013): Đã bố trí vốn năm 2013 là 1,1 tỷ đồng cho giai đoạn chuẩn bị đầu tư, hiện nay đơn vị và Công ty đang làm thủ tục với địa phương để có quyết định giao đất.

• Các dự án được bố trí vốn năm 2016:

- Đầu tư máy móc thiết bị: XN TX Đà Nẵng mua mới 06 máy hàn (tổ chức đấu thầu mua sắm và quyết toán xong giảm 99,6 triệu so tổng mức đầu tư).

- Đầu tư mới và nâng cấp cải tạo toa xe:

+ Cải tạo 02 toa xe C chạy tàu Đà Lạt - Trại Mát: XN TX tổ chức đấu thầu mua sắm phần vật tư và thiết bị, thực hiện hoàn thành dự án giảm 402,86 triệu đồng so với tổng mức đầu tư (kế hoạch 2,5 tỷ đồng, quyết toán 2,097 tỷ đồng).

+ Nâng cấp cải tạo 37 toa xe khách năm 2016: XN Toa xe Đà Nẵng thực hiện NCCT 11 toa xe AL, XN Toa xe Sài Gòn thực hiện 26 toa xe; đảm bảo toa xe nâng cấp, cải tạo phục vụ vận tải Tết 2017. (Kế hoạch 90,5 tỷ đồng, thực hiện 83,029 tỷ đồng).

- Đầu tư phương tiện vận tải: Thực hiện xong việc đầu tư mua sắm 01 xe ô tô 29 chỗ, 01 xe ô tô chở dầu để phục vụ công tác sản xuất.

b) Các hạng mục dự án chuyển tiếp sang năm 2017 tiếp tục thực hiện

- Đầu tư máy móc thiết bị: XN TX Sài Gòn: 01 máy ép trục bánh xe, 01 máy nén gió trục vít, 02 máy cắt flasma: Đã phê duyệt đầu tư; đơn vị đang làm thủ tục đấu thầu mua sắm.

- Đầu tư mới và nâng cấp cải tạo về toa xe:

+ Đầu tư mới 150 toa xe Mcontainer: Tạm bố trí vốn CBĐT 2,5 tỷ đồng. đã trình TCT ĐSVN xin ý kiến để phê duyệt báo cáo NCKT dự án.

+ Đầu tư mới 30 toa xe khách: 01 ram (15 toa xe) hoàn thành trong tháng 03/2017 và 15 toa xe còn lại dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2017. Tạm bố trí vốn khấu hao năm 2016 là 10 tỷ đồng, năm 2017 bố trí vốn khấu hao tiếp dự kiến khoảng 50 tỷ và phần còn lại vay ngân hàng thương mại.

- Phương tiện vận tải: Đầu tư mới 02 xe đầu kéo, 02 Romooc và 02 ô tô tải 1,9: Đã phê duyệt đầu tư, đơn vị đang xin bổ sung giấy ĐKKD vận chuyển bằng đường bộ và sẽ làm các thủ tục mua sắm.

- Công trình kiến trúc:

+ Trụ sở Chi nhánh VTĐS Bình Thuận: Đã có Quyết định giao đất, đơn vị đang làm thủ tục xin cấp giấy CNQSDĐ. Tạm bố trí vốn 200 triệu đồng cho giai đoạn chuẩn bị đầu tư, Công ty và đơn vị đang làm các thủ tục đầu tư.

+ Trụ sở Công ty tại 540/21 CMT8-P.11-Q.3-Tp. HCM (3000 m2): Hiện nay Tp.HCM đã có Quyết định giao đất, Công ty đang làm thủ tục xin cấp giấy CNQSDĐ, tạm bố trí vốn 100 triệu đồng cho giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

3.1. 2. Về thực hiện đầu tư SCL năm 2016

a) Sửa chữa lớn toa xe

Năm	Chủng loại	XNTX Sài Gòn		XNTX Đà Nẵng	
		Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
2016	Toa xe khách	50	10.216.939.717	18	3.007.785.674
	Toa xe hàng	83	5.341.778.804	70	4.810.693.572

b) Sửa chữa lớn máy móc thiết bị

Đvt: đồng

STT	Hạng mục	Kế hoạch	Thực hiện
1	SCL Cần cầu Kirov KRC – 800N (XNTX Đà Nẵng)	2.500.000.000	2.233.394.004
2	XNTX Sài Gòn		
2.1	SCL 02 máy phát điện Wilson P300	1.438.000.000	702.689.556
2.2	SCL Cầu trục 2 Dầm 18 Tấn	320.000.000	320.000.000
2.3	SCL Máy thử van hãm ORELKON	112.000.000	58.023.000
2.4	SCL Máy tiện cối chuyển xà nhún	80.000.000	79.920.000
2.5	SCL Máy thử hãm đơn xa	45.000.000	44.967.500
3	SCL xe ô tô Mercedes ben (Chi Nhánh VTĐS Đà Nẵng)	65.000.000	64.960.000
4	SCL xe ô tô Toyota Camry 5 chỗ (Chi Nhánh VTĐS Miền Bắc)	70.000.000	63.400.000
	Tổng cộng	4.540.000.000	3.567.354.060

3.1.3. Về thực hiện công tác hợp tác đầu tư, liên danh liên kết khác

- Ký kết hợp đồng Hợp tác đầu tư với Công ty Đông Dương về Đầu tư và khai thác Khách sạn Faifo – Đà Nẵng và 09 biệt thự tại Đà Lạt.

- Ký kết bổ sung phụ lục hợp đồng quảng cáo với Công ty SEN cho các đợt quảng cáo trên toa xe khách của Công ty VTSG quản lý.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Công ty không có các công ty con và công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: Đồng			
TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Ghi chú
1	Tổng giá trị tài sản	856.568.470.659	
2	Doanh thu thuần	1.486.558.607.042	
3	Lợi nhuận từ HĐKD	(12.333.607.579)	
4	Lợi nhuận khác	13.931.360.158	
5	Lợi nhuận trước thuế	1.597.752.579	
6	Lợi nhuận sau thuế	1.224.958.185	
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0,17%	

Niên độ tài chính của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Riêng niên độ tài chính 2016 bắt đầu từ ngày 01/02/2016 đến hết ngày 31/12/2016 do đây là năm đầu tiên Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Ghi chú
I	Khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,23	
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,97	
II	Cơ cấu vốn			
1	Hệ số nợ / Tổng tài sản	Lần	0,41	
2	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	0,69	

III Năng lực hoạt động				
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	25	
2	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,74	
IV Khả năng sinh lời				
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	0,08	
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	0,24	
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	0,14	
4	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	0,08	

▪ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác. Hiện tại, Công ty không có bất cứ khoản nợ nào quá hạn. Các khoản nợ ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần (Tại thời điểm ngày 31/12/2016)

Khối lượng cổ phiếu niêm yết : **50.310.000 cổ phiếu**

Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành : **50.310.000 cổ phiếu**

Cổ phiếu quỹ : **0 cổ phiếu**

Mệnh giá 01 cổ phiếu : **10.000 đồng**

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do : 49.614.890 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng : 695.110 cổ phiếu

Toàn bộ cổ phiếu của Công ty đều là cổ phiếu phổ thông, trong đó cổ phiếu của người lao động được mua theo cam kết làm việc cho Công ty là cổ phiếu phổ thông hạn chế chuyển nhượng.

5.2. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2016

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	1.953	50.310.000	100%
-	Tổ chức	01	39.464.708	78,44%
-	Cá nhân	1.952	10.845.292	21,56%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
3	Cổ đông sáng lập	0	0	0%
4	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	Tổng cộng	1.953	50.310.000	100%

❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2016**

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	Số CMND / Hộ chiếu / ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	0100105052	Số 118 Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	39.464.708	78,44%
2	Trần Kim Ngân	001179000063	1B 1002, KCH Estella, Phường An Phú, Quận 2, TP.HCM	6.587.393	13,09%
	Tổng cộng			46.052.101	91,53%

❖ **Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Hội đồng quản trị tại thời điểm ngày 31/12/2016**

ST T	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Phạm Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	3.200	0,0064%
2	Đào Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	7.100	0,0141%
3	Nguyễn Đức Nhân	Thành viên HĐQT	3.300	0,0066%
4	Nguyễn Hồng Hải	Thành viên HĐQT	5.200	0,0103%
5	Đỗ Đình Dược	Thành viên HĐQT	179.800	0,3573%

❖ Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Ban Điều hành và kế toán trưởng tại thời điểm ngày 31/12/2016

ST T	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Đào Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	7.100	0,0141%
2	Nguyễn Hồng Hải	Phó Tổng giám đốc	5.200	0,0103%
3	Đỗ Đình Dục	Phó Tổng giám đốc	179.800	0,3573%
4	Lê Quốc Trung	Phó Tổng giám đốc	6.500	0,0129%
5	Mai Thế Mạnh	Phó Tổng giám đốc	3.400	0,0068%
6	Cao Văn Mót	Kế toán trưởng	3.800	0,0076%

❖ Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Ban Kiểm soát tại thời điểm ngày 31/12/2016

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Kiều Văn Chung	Trưởng Ban kiểm soát	6.700	0,0133%
2	Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên Ban kiểm soát	2.000	0,0040%
3	Nguyễn Thanh Tuyền	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%

❖ Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của cổ đông liên quan đến cổ đông nội bộ tại thời điểm ngày 31/12/2016

STT	Họ và tên	Tên cổ đông có liên quan	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Đào Anh Tuấn	Đào Kim Bích	Chị	1.000	0,0020%
		Đào Hùng Ngọc	Anh	2.500	0,0050%
2	Đỗ Đình Dục	Đỗ Quang Hòa	Em	3.800	0,0076%
3	Kiều Văn Chung	Nguyễn Thị Xuân	Vợ	3.700	0,0074%
		Kiều Tiến Dũng	Em	2.100	0,0042%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn không thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2016.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn hiện tại không có cổ phiếu quỹ và không thực hiện các giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2016.

5.5. Các chứng khoán khác:

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn không phát hành các loại chứng khoán khác trong năm 2016.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Vận tải đường sắt thuộc lĩnh vực dịch vụ, vì vậy không có nguyên liệu.

b) Về nhiên liệu: Năm 2016, tổng khối lượng nhiên liệu (chủ yếu là dầu diesel chạy máy phát điện trên toa xe) đã tiêu thụ là: 3.201.000 lít.

6.2. Tiêu thụ năng lượng và nước:

Công ty luôn quan tâm và nhận thức được tầm quan trọng phải nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và nước trong hoạt động vận tải đường sắt thông qua các công trình, đề án KHCN. Năm 2016, Công ty chưa thu thập đầy đủ số liệu về tiêu thụ năng lượng, lượng nước sử dụng và tiết kiệm năng lượng, nước.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Công ty đã hoàn thành, nghiệm thu dự án hệ thống xử lý nước thải tại Xí nghiệp Toa xe Sài Gòn.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm trong năm 2016 do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2016: 2.434

Những năm vừa qua, mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh toàn ngành gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty luôn cố gắng duy trì chính sách giải quyết việc làm cho người lao động trong Công ty, thể hiện sự quan tâm sâu sắc và chăm lo cho đội ngũ CBCNV. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Công đoàn Công ty, cũng như Thủ trưởng các đơn vị và có sự đồng thuận nhất trí cao trong toàn Công ty, đã đề cao tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển bền vững Công ty.

▪ **Chính sách tuyển dụng và đào tạo:** Thực hiện theo Quy chế tuyển dụng và đào tạo của Công ty;

▪ **Tiền lương, tiền thưởng:** Thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Tiền lương bình quân năm 2016 đạt: 7.0960.000 đồng/người/tháng, bằng 75% so với năm 2015.

Trong quá trình tái cơ cấu, chuyển đổi mô hình tổ chức, Công ty đã hỗ trợ 103 lao động dôi dư với tổng kinh phí 7.597.483.069 đồng.

▪ **Các chế độ làm việc:** Thời gian làm việc áp dụng chế độ làm việc 40 giờ/tuần. Thời gian làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ tết, ốm đau, thai sản: Theo quy định của pháp luật và tình hình, đặc điểm kinh doanh của Công ty;

Tất cả người lao động đều được ký hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước; được Công ty giải quyết chấm dứt HĐLĐ, trợ cấp thôi việc đúng trình tự, chế độ theo quy định của pháp luật.

▪ **Điều kiện làm việc của người lao động:** Công tác chăm lo đời sống và cải thiện môi trường làm việc của người lao động luôn được Công ty ưu tiên thực hiện, điều này đã góp phần tăng năng suất lao động, tạo nên nhiều kết quả đáng khích lệ trong năm qua như chất lượng sức khỏe của người lao động được cải thiện, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được hạn chế một cách tối đa. Công ty có chủ trương xuyên suốt và chú trọng chăm lo đến điều kiện làm việc, môi trường làm việc cho CBCNV, nên đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần tăng năng suất, hiệu quả lao động đi đôi với đảm bảo sức khỏe, hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Công ty. Đồng thời tạo nên sự yên tâm, gắn bó với Công ty của người lao động, đặc biệt trong điều kiện SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn như hiện nay. Bên cạnh đó, Công ty còn chú trọng truyền thông, tạo nên nét văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc thân thiện, chan hòa, sẻ chia, giúp nhau cùng tiến bộ. Khối Văn phòng Công ty, các Chi nhánh Công ty đảm bảo đầy đủ dụng cụ làm việc cần thiết, phù hợp cho từng chức danh; phòng làm việc đầy đủ ánh sáng, thông thoáng; khuôn viên cây xanh, sạch đẹp, an toàn. Tại các đoàn tàu của Công ty, do tuân thủ nghiêm túc pháp luật về lao động, từ chính sách đến thực hiện, đã góp phần đáng kể tạo môi trường và điều kiện làm việc của CNV ngày càng được cải thiện rõ rệt. Bảo đảm thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi theo quy định của Bộ luật Lao động, Bộ Giao thông vận tải và Nội quy lao động của Công ty và có lợi hơn cho người lao động.

▪ **Công tác bảo hộ lao động:** Công ty có quy định về công tác bảo hộ lao động, trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong hoạt động của mình phải bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ tại đơn vị, góp phần hoạt động của Công ty có kết quả tốt, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hàng năm, Công ty đều lập kế hoạch công tác bảo hộ lao động, bao gồm các chi phí cho: an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn gắn liền trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, thể hiện thông qua việc tiếp tục duy trì các đoàn tàu phục vụ an sinh xã hội, an ninh quốc phòng.

Phần III.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Về sản lượng, doanh thu

Việc sụt giảm sản lượng và doanh thu vận tải của Công ty nằm trong tình trạng chung về sản xuất vận tải của toàn Tổng công ty. Các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc sụt giảm sản lượng và doanh thu, cụ thể như sau:

Nguyên nhân khách quan: Sự tụt hậu về cơ sở hạ tầng; sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt của các phương tiện vận tải khác và đặc biệt, **các sự kiện bất khả kháng** xảy ra trong năm 2016 ảnh hưởng nghiêm trọng đến SXKD của Công ty: sự cố sập cầu Ghềnh ngày 20/3/2016 (phải mất hơn 3 tháng để khắc phục, thất thu của Công ty trong thời gian này ước tính là 285 tỷ đồng); tại khu vực miền Trung, sự cố ô nhiễm môi trường biển từ tháng 4/2016 và bão lũ, ngập lụt kéo dài đến cuối năm (doanh thu 03 tháng cuối năm của Công ty đã giảm ước tính 18 tỷ đồng do phải ngừng chạy tàu, bãi bỏ các chuyến tàu),...

Nguyên nhân chủ quan:

- Giá vé, giá cước cao, chưa có tính cạnh tranh. Một số các yếu tố sau đây đã góp phần làm giá thành vận tải tăng cao:

- + Mô hình tổ chức vận tải chưa thực sự hợp lý, quá nhiều đầu mối, nhiều đơn vị tham gia vào quá trình vận tải, dẫn đến phân tán nguồn lực; quản lý không tập trung; tăng nhiều chi phí không cần thiết, đặc biệt các chi phí nhân công, vận dụng toa xe và thống kê, kiểm đếm.

- + Trong cơ cấu giá vé, giá cước thì chi phí Điều hành GTVT và Phí sử dụng KCHT chiếm tỷ trọng rất lớn (trên 60% doanh thu), các công ty vận tải không thể chủ động quản lý về giá thành, chỉ quyết định tỷ lệ rất nhỏ trong giá thành, vì vậy khó có khả năng giảm mạnh giá thành để cạnh tranh.

- Giá vé, giá cước thiếu linh hoạt, đôi lúc chưa bám sát thị trường nên thiếu tính cạnh tranh, chưa thu hút khách hàng.

- Chất lượng dịch vụ còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu khách hàng:

- + Phương tiện thiếu, cũ kỹ, lạc hậu, vệ sinh kém nhất là các toa xe khách; một số loại toa xe không đáp ứng được nhu cầu khách hàng, phát sinh hư hỏng trong quá trình vận dụng gây phiền hà cho khách hàng.

- + Công tác quảng bá, chăm sóc khách hàng còn yếu; hệ thống bán vé chậm hoàn thiện làm cho một số chính sách bán hàng không được áp dụng kịp thời.

- + Trách nhiệm của Công ty (và cả các đơn vị liên quan) trong quá trình vận chuyển chưa cao. Quyền lợi khách hàng chưa được quan tâm đúng mức.

- + Chậm phát triển phương thức vận tải *door to door*, khó cạnh tranh được với đường bộ và đường thủy khi vận chuyển hàng hóa.

+ Chất lượng phục vụ trên tàu, dưới ga chưa đáp ứng được yêu cầu khách hàng do đội ngũ lao động còn yếu và thiếu kỹ năng kinh doanh, phục vụ.

- Tổ chức thực hiện các giải pháp kinh doanh còn chưa chủ động, quyết liệt; việc phối hợp với công ty bạn giải quyết các vướng mắc trong kinh doanh còn chậm, không kịp thời, thiếu hiệu quả.

- Sự phối hợp thực hiện quy trình vận tải giữa các đơn vị liên quan chưa tốt, không thống nhất mục tiêu dẫn đến hoạt động vận tải chưa hiệu quả, mất cơ hội tăng doanh thu và ảnh hưởng đến chất lượng vận tải.

- Một số quy định, cơ chế trong đường sắt khi chuyển sang mô hình mới chưa phát huy tác dụng thúc đẩy phát triển kinh doanh.

1.2. Về chi phí sản xuất:

Trong khi doanh thu giảm mạnh, thì một số chi phí sản xuất lại tăng cao so với năm 2015 như: chi phí khấu hao tăng 41 tỷ (do đánh giá lại giá trị TSCĐ khi cổ phần hóa); chi BHXH, BHYT, BHTN tăng 9,6 tỷ (theo mức lương mới). Ngoài ra, Công ty còn phải chịu nhiều chi phí phát sinh để khắc phục hậu quả sự cố sập cầu Ghềnh, tổng cộng trên 26,6 tỷ đồng và chi chuyển tải, khắc phục mưa lũ miền Trung ước tính 02 tỷ đồng;...

Để có thể cân đối thu chi trong tình trạng doanh thu giảm mạnh, Công ty đã thực hiện kế hoạch chi phí theo hướng tiết giảm tối đa; chỉ ưu tiên dành chi phí để đảm bảo chất lượng phục vụ hành khách, đảm bảo an toàn vận tải và chế độ cho người lao động. Đồng thời thực hiện nhiều giải pháp tiết kiệm chi, như đấu thầu xăng dầu, vật tư; tự lắp ráp máy lạnh.... Với tổng doanh thu thực hiện như trên; kế hoạch chi phí năm 2016 của Công ty đã phải giảm đến mức tối thiểu đối với mọi khoản mục chi, chỉ bằng 63% so với cùng kỳ, tuy nhiên kết quả kinh doanh vẫn không đạt yêu cầu, chỉ cân bằng thu chi.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

❖ Tình hình tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2016

Đơn vị: Đồng			
TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Ghi chú
1	Tài sản ngắn hạn	410.163.185.915	
-	Tiền, tương đương tiền và tiền gửi ngắn hạn tại ngân hàng	206.270.871.997	
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	117.028.735.941	
-	Hàng tồn kho	64.668.200.605	
2	Tài sản dài hạn	446.405.284.744	
3	Tổng tài sản	856.568.470.659	

2.2. Tình hình nợ phải trả

❖ Tình hình công nợ hiện nay

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Ghi chú
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	117.028.735.941	
-	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	21.232.318.266	
-	Trả trước cho người bán ngắn hạn	25.117.964.642	
-	Phải thu ngắn hạn khác	71.545.007.306	
-	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(866.554.273)	
2	Các khoản phải thu dài hạn	165.200.000	
-	Phải thu dài hạn khác	165.200.000	
	Tổng cộng	117.193.935.941	

❖ Tình hình các khoản nợ vay của Công ty

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Ghi chú
1	Nợ ngắn hạn	332.590.815.342	
2	Nợ dài hạn	17.661.007.358	
	Tổng cộng	350.251.822.700	

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn bắt đầu chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/02/2016, đòi hỏi những biện pháp quyết liệt để thay đổi phương thức quản trị doanh nghiệp. Trên cơ sở bám sát Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã chủ động, linh hoạt trong điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, nhiều định hướng và giải pháp quan trọng đã được xây dựng và triển khai.

Năm 2016 là năm đầu tiên hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty đã rất nỗ lực cố gắng trong việc thực hiện các giải pháp đẩy mạnh sản lượng, doanh thu như: ban hành giá vé vận chuyển hành khách theo từng giai đoạn trong năm; điều chỉnh tăng, giảm theo mức tàu, khu đoạn; có chính sách và phương án bán vé tập thể, mua trước nhiều ngày,... tích cực tìm kiếm các hợp đồng, hợp tác khai thác vận chuyển hành khách theo phương thức bán vé trọn gói; đẩy mạnh kết hợp du lịch lõi hành,... Bên cạnh đó thực hiện đầu tư mới cũng như nâng cấp cải tạo toa xe nhằm đáp ứng và thu hút khách hàng. Tuy nhiên, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016 chưa đáp ứng kỳ vọng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tỷ lệ tăng/giảm
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.503.672	1.804.993	120%
-	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	1.486.559	1.801.770	121%
-	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	1.833	1.877	102%
-	Thu nhập khác	Tr.đ	15.280	1.346	9%
2	Tổng chi phí	Tr.đ	1.502.074	1.794.943	119%
-	Giá vốn	Tr.đ	1.414.868		
-	Chi phí bán hàng	Tr.đ	62.592		
-	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đ	22.882		
-	Chi phí tài chính	Tr.đ	383		
-	Chi phí khác	Tr.đ	1.349		
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đ	1.598	10.050	629%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	1.225	8.040	656%
5	Tỷ suất LN/Vốn điều lệ BQ	%	0,24	1,60	656%
6	Tỷ suất LN/Vốn CSH BQ	%	0,24	1,60	656%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0,17	1,12	656%
8	Vốn điều lệ	Tr.đ	503.100	503.100	100%

Năm 2016 là năm khởi đầu của chiến lược 05 năm (2016 – 2020). Tuy nhiên, sự cố sập cầu Ghềnh ngày 20/3/2016 đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh, khiến Công ty đứng trước rất nhiều khó khăn và thách thức. Tuy nhiên, Ban Điều hành đã kịp thời định hướng và đề ra các giải pháp nhằm phấn đấu đạt được mục tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức, cụ thể như sau:

❖ Nhóm giải pháp về đầu tư

- Công ty xây dựng chiến lược và kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016-2020 cụ thể để đáp ứng nhu cầu vận tải và phù hợp với quy mô, năng lực tài chính, trong đó sẽ phân kỳ và đưa ra lộ trình đầu tư phù hợp, xác định những dự án ưu tiên đầu tư và tính hiệu quả của dự án.

- Tập trung vốn và nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ để thực hiện các dự án đang thực hiện, các dự án đã được xác định và đang trong quá trình chuẩn bị đầu tư, thay thế dần phương tiện toa xe đã cũ kỹ lạc hậu.

- Tập trung đầu tư có trọng điểm các cơ sở công nghiệp do Công ty quản lý để có thể đảm đương đóng mới sửa chữa toa xe, kể cả toa xe đường sắt đô thị. Mở rộng liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp trong và ngoài nước để chế tạo sản phẩm cơ khí đường sắt, cơ khí khác phục vụ nhu cầu trong và ngoài ngành.

- Xây dựng cơ chế và kế hoạch huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển, đa dạng hóa các nguồn vốn cho đầu tư bao gồm vốn khấu hao tài sản cố định, vốn đầu tư phát triển, vốn vay, vốn liên doanh liên kết để có đủ nguồn vốn thực hiện kế hoạch.

- Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, vật liệu mới trong sửa chữa và đóng mới phương tiện thiết bị. Đầu tư các máy móc thiết bị mới để nâng cao năng lực sản xuất và đưa ra các sản phẩm chất lượng cao, đặc biệt là cho công nghệ sửa chữa đóng mới toa xe.

- Nghiên cứu xây dựng đề án để đầu tư vào các công trình kho bãi hàng theo hình thức BOT, PPP để chủ động trong sản xuất kinh doanh vận tải.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, thu hút các nguồn vốn đầu tư kinh doanh vận tải.

❖ Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

- Rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, tái cấu trúc bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ, công tác lập kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty.

- Quan tâm đến công tác đào tạo nguồn nhân lực cho Cán bộ công nhân viên trong Công ty về trình độ chuyên môn và ngoại ngữ, chú trọng đến công tác đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu tăng năng suất lao động, tăng năng lực cạnh tranh để phát triển; Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực tại chỗ.

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ tiên tiến; rà soát lược bỏ những quy trình, tổ chức sản xuất lạc hậu, áp dụng các định mức lao động tiên tiến và có chế độ ưu đãi để tuyển dụng, thu hút nhân lực chất lượng cao từ đó làm cơ sở sắp xếp, tinh giảm định biên lao động, trọng tâm là giảm bộ máy gián tiếp.

- Xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi đối với người lao động; thực hiện chính sách ưu tiên bổ nhiệm, sử dụng, đãi ngộ cán bộ giỏi có năng lực, công nhân có tay nghề cao để duy trì nguồn nhân lực hiện có và thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao từ bên ngoài.

- Xây dựng chế độ chi trả tiền lương, tiền thưởng tiên tiến, đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng công việc nhằm tạo động lực cho người lao động phát huy hết khả năng trong công việc.

- Xây dựng chính sách tuyển dụng công khai, công bằng tại mọi thời điểm và với mọi ứng viên. Mục tiêu là thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, tiêu chí tuyển dụng dựa trên tố chất, trình độ, tiềm năng và thiện chí làm việc.

❖ Nhóm giải pháp về tài chính

- Áp dụng những thành tựu khoa học trong công nghệ thông tin đưa vào công tác quản trị tài chính kế toán giúp Công ty quản lý chặt chẽ, sâu sát, nhanh chóng, chính xác, hao tổn ít công sức lao động.

- Cập nhập thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Rà soát những văn bản, quy định Công ty đã ban hành trước đây để hiệu chỉnh, xây dựng các quy chế, quy định phù hợp với thực tiễn.

- Tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện các khoản chi phí bất hợp lý, ngăn chặn, phòng chống tiêu cực có thể xảy ra trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có những giải pháp thích ứng cho từng thời kỳ. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng chế độ, chính sách tài chính, kế toán.

- Quản lý chặt chẽ công tác thanh quyết toán chi phí tại đơn vị trực thuộc, các dự án đầu tư, thực hiện đúng theo các mẫu biểu quy định của nhà nước. Ban hành quy định xử lý, phạt hành chính khi sai sót những điểm đã được nhắc nhở.

- Thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính theo yêu cầu của các quy định pháp luật, yêu cầu của ngành và của Công ty. Xây dựng các định mức chi phí sát với thực tế làm cơ sở để quản lý chi phí sản xuất kinh doanh, hạ giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận hàng năm, phát huy lợi thế của vận chuyển đường sắt “An toàn, chở nặng, đi xa”.

- Tổ chức các hội nghị chuyên đề về công tác quản trị doanh nghiệp, phân tích, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện tham mưu cho lãnh đạo nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành, xử lý kịp thời hiệu quả. Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, nhanh, chính xác giữa phân tích tài chính và ra quyết định.

- Tìm kiếm nguồn vốn tài trợ phù hợp, cơ cấu vốn hợp lý và tăng cường sử dụng vốn có hiệu quả. Khai thác các nguồn vốn một cách hợp lý, không lãng phí nhằm mục đích bảo toàn và phát triển vốn. Sử dụng các loại vốn kinh doanh từ hoạt động liên danh, liên kết, vốn vay, quỹ khoa học công nghệ, sử dụng vốn bằng tiền nhàn rỗi để sinh lợi.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của Công ty

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ bảo vệ môi trường; xây dựng phương án thay thế thiết bị vệ sinh tự hoại Chodai bằng thiết bị vệ sinh tự hoại hoạt động theo nguyên lý thiết bị Microphor của Mỹ.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn chấp hành, giải quyết các chế độ, chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Nhà nước. Đời sống cán bộ công nhân viên và gia đình được quan tâm đúng mức. Môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp dựa trên nền tảng văn hóa công ty.

Tổ chức phát tặng sách giáo khoa năm học 2016-2017 cho con CBCNV có hoàn cảnh khó khăn trong công ty nhân dịp Ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6.

5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng địa phương

Là công ty đại chúng quy mô lớn hoạt động trong lĩnh vực vận tải, tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong quan hệ hợp tác với đối tác là điều kiện sống còn trên cơ sở lợi ích của nhà đầu tư, đôi bên bình đẳng và cùng có lợi. Trách nhiệm đối với cộng đồng là chính sách nhất quán xuyên suốt lịch sử hình thành Công ty với rất nhiều các hoạt động khác nhau, gần đây nhất là cuộc vận động CBCNV quyên góp ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt 170.870.000đ, 119 thùng mì gói, 132 hộp sữa, trong đó đã nộp về Công đoàn ĐSVN 68.615.000 đ; Triển khai thực hiện cuộc vận động đóng góp kinh phí ủng hộ Quỹ “Nghĩa tình biên giới hải đảo”, số tiền 16.944.000 đồng.

Công ty luôn nêu cao tinh thần ý thức “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa” của cán bộ công nhân viên Tập đoàn đối với những người có công với tổ quốc thông qua các hoạt động nhân ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7 hằng năm và trong các dịp lễ, Tết,...

Phần IV.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2016 là năm đầu tiên Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với cơ sở hạ tầng đường sắt cũ kỹ, lạc hậu trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt của các phương tiện vận tải khác; và đặc biệt, **các sự kiện bất khả kháng** xảy ra trong năm 2016 ảnh hưởng nghiêm trọng đến SXKD của Công ty: sự cố sập cầu Ghềnh; sự cố ô nhiễm môi trường biển và bão lũ, ngập lụt kéo dài đến cuối năm tại khu vực miền Trung. Trong khi đó, sự hạn chế về năng lực nội tại lâu nay (vốn, cơ sở vật chất, phương tiện, nhân lực) chưa thể giải quyết, khắc phục ngay trong ngắn hạn.

Trước những khó khăn, thách thức trên, HĐQT đã có những chủ trương, định hướng ứng phó kịp thời và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện một loạt các giải pháp tăng doanh thu, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập người lao động, bảo toàn phát triển vốn và kinh doanh có lãi. Tuy nhiên, trong tổ chức thực hiện, Ban điều hành và các đơn vị còn chưa chủ động, quyết liệt; nhiều khó khăn, vướng mắc, bất hợp lý chậm được giải quyết nên kết quả đạt được chưa cao. Sản lượng và doanh thu vận tải đều giảm so với năm 2015.

Trước tình trạng doanh thu sụt giảm mạnh, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp kiểm soát chặt chẽ và tiết giảm chi phí, cố gắng nỗ lực tối đa để cân bằng được thu chi và có lợi nhuận (trước thuế). Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng đã chỉ đạo các đơn vị phát huy nội lực tự sản xuất, lắp ráp các trang thiết bị, góp phần giảm chi phí: máy ĐHKK, máy đun nước nóng trên tàu,...đặc biệt, mạnh dạn tổ chức đầu tư mới 30 toa xe khách hiện đại đưa vào khai thác có hiệu quả, được Bộ GTVT và dư luận đánh giá cao.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo phát triển và kiểm soát các loại hình kinh doanh khác ngoài vận tải để bù đắp hụt thu vận tải.

Đánh giá chung kết quả hoạt động SXKD năm 2016

Tuy không hài lòng với kết quả kinh doanh năm 2016 của Công ty, nhưng trong bối cảnh kinh doanh cực kỳ khó khăn như chúng ta đã biết, Công ty và các chi nhánh trực thuộc đã rất nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh và triển khai những giải pháp đề ra, kiên trì khắc phục khó khăn, đời sống CBCNV ổn định, đảm bảo an toàn vốn cho các cổ đông và bước đầu tạo ra diện mạo mới được dư luận xã hội ghi nhận và khen ngợi. Những kết quả này khẳng định tính đúng đắn, kịp thời của các giải pháp đã được HĐQT đề ra, đồng thời thể hiện cố gắng, quyết tâm cao của toàn thể CBCNV trong Công ty vững tin đưa Công ty vượt qua khó khăn và vững bước tiến lên.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành

Nhìn chung, trong năm 2016, Ban điều hành đã thực hiện trách nhiệm báo cáo, giải trình và công bố thông tin về tình hình hoạt động SXKD đầy đủ, minh bạch, đúng quy định; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, của Công ty trong điều hành SXKD. Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; nỗ lực trong việc điều hành các hoạt động, ứng phó với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của ngành đường sắt. Tuy nhiên, do còn yếu và thiếu kiến thức về thị trường, kinh doanh cũng như quản trị nên Ban điều hành còn chưa chủ động, quyết liệt; nhiều khó khăn, vướng mắc, bất hợp lý chậm được giải quyết vì vậy kết quả đạt được chưa cao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Các chỉ tiêu chủ yếu

Theo nhận định của Hội đồng quản trị, năm 2017 sẽ tiếp tục khó khăn, không có nhiều thuận lợi cho SXKD của ngành vận tải đường sắt nói chung cũng như của Công ty nói riêng. Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt của các phương tiện vận tải khác (hàng không giá rẻ, đường bộ và tuyến vận tải ven biển Bắc-Nam) trong khi năng lực nội tại chưa có những chuyển biến khả quan, do vậy khả năng tăng trưởng doanh thu không cao.

Về chi phí, dự báo giá xăng dầu sẽ tăng và có nhiều chi phí phát sinh trong năm 2017: mức trích khấu hao các toa xe khách nâng cấp, cải tạo và đầu tư mới năm 2016; trả lãi vay đầu tư đầu tư mới toa xe khách năm 2017; tăng mức đóng bảo hiểm và chi chế độ ăn giữa ca cho người lao động theo quy định của pháp luật; chi phí nâng cấp, cải tạo, sửa chữa phương tiện năm 2016 chuyển qua,...

Trước tình hình trên, Hội đồng quản trị đã thống nhất định hướng các chỉ tiêu SXKD chủ yếu như sau:

+ Tổng doanh thu SXKD: **1.822,993** tỷ đồng; trong đó doanh thu vận tải là 1.568,959 tỷ đồng tăng trưởng 10% so với năm 2016;

+ Tổng chi phí SXKD: **1.816,943** tỷ đồng;

+ Lợi nhuận trước thuế: **6,050** tỷ đồng.

3.2. Các giải pháp thực hiện

Để có thể thực hiện các chỉ tiêu trên, Hội đồng quản trị đề ra một số giải pháp thực hiện như sau:

1. Về chính sách kinh doanh

a) Phát triển, mở rộng kinh doanh vận tải hành khách gắn liền với du lịch. Chủ động, phối hợp, liên kết với các hiệp hội, doanh nghiệp du lịch tổ chức thường xuyên các tour du lịch đường sắt. Nghiên cứu sản phẩm mới để khai thác tốt khách du lịch.

b) Mở rộng và hoàn thiện hệ thống bán hàng, trong đó ưu tiên mạng lưới đại lý để tạo thuận lợi cho hành khách mua vé dễ dàng. Sớm hoàn thiện các chức năng của hệ thống bán vé điện tử để thực hiện dễ dàng các chính sách về giá và chăm sóc khách hàng. Tăng cường công tác bán buôn.

c) Nâng cao chất lượng phục vụ, chăm sóc khách hàng, lấy chất lượng phục vụ làm yếu tố cơ bản để cạnh tranh với các phương tiện khác. Thường xuyên có các chính sách linh hoạt nhằm thu hút, khuyến khích khách hàng sử dụng dịch vụ vận chuyển đường sắt.

d) Phát triển, mở rộng hình thức vận chuyển “door to door” trong cả vận tải hành khách, hàng lý và hàng hóa trên cơ sở liên kết các Chi nhánh và ưu tiên tận dụng nhân lực, hạ tầng của xã hội. Phối hợp với các doanh nghiệp khác (xếp dỡ, vận chuyển đường bộ,...) cùng giảm giá để xây dựng giá vận chuyển trọn gói phù hợp để cạnh tranh và giảm tỷ lệ điều rỗng toa xe hàng.

e) Khai thác hết tiềm năng, lợi thế; tận dụng tối đa năng lực và cơ sở vật chất hiện có để đẩy mạnh phát triển kinh doanh tất cả các ngành nghề pháp luật không cấm, đảm bảo vừa hỗ trợ cho vận tải, vừa tạo việc làm, gia tăng lợi nhuận và thu nhập cho người lao động.

f) Tận dụng các nguồn lực xã hội để nâng cao chất lượng phục vụ và tăng thêm tiện ích cho khách hàng, đồng thời tăng thu nhập cho người lao động.

2. Về nâng cao chất lượng phương tiện vận tải:

Đầu tư (mua mới hoặc đóng mới) toa xe khách và cải tạo các toa xe hiện có hợp lý để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, trong đó đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư mới 45 toa xe khách và 150 toa xe Mc.

3. Về quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh: Rà soát và tổ chức chạy tàu hợp lý; kiểm soát chặt chẽ chi phí, đẩy mạnh tự sản xuất phụ tùng, thiết bị,... để giảm giá thành. Từ đó có cơ sở giảm giá vé, giá cước để tăng khả năng cạnh tranh....

4. Về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực: Đào tạo và đào tạo lại đội ngũ nhân viên kinh doanh, bán hàng và trực tiếp phục vụ khách hàng để đáp ứng yêu cầu kinh doanh trong môi trường cạnh tranh cao. Quan tâm, chăm lo đời sống người lao động; tạo môi trường làm việc thân thiện, công bằng; trả công xứng đáng cho những người có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế; tạo điều kiện, cơ hội, động viên khuyến khích mọi người nỗ lực, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động và có trách nhiệm trong công việc.

3.3. Một số phương hướng, nhiệm vụ khác

1. Tăng cường hơn nữa vai trò của các thành viên HĐQT, xây dựng cụ thể hóa chương trình hành động của HĐQT; gắn vai trò, trách nhiệm của từng thành viên HĐQT trong các lĩnh vực được phân công.

2. Chỉ đạo Ban điều hành bám sát các mục tiêu kế hoạch từng ngày, tuần, tháng, từng quý; tập trung kiểm soát hoạt động SXKD tại các chi nhánh, đảm bảo hiệu quả hoạt động nhằm đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về chuyên môn nghiệp vụ, như tài chính, tiền lương, vật tư, nhiên liệu, công cụ, thiết bị... để hạn chế tổn thất chi phí. Kịp thời tháo gỡ những vướng mắc mà đơn vị gặp phải.

4. Tiếp tục thực hiện việc cơ cấu sắp xếp lại nguồn nhân lực đảm bảo tính gọn nhẹ, phát huy tối đa năng lực, trí tuệ, trách nhiệm của người lao động.

5. Nâng cao năng lực đội ngũ lãnh đạo Công ty và các chi nhánh; từng bước xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng.

6. Nâng cao công tác quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất; nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

Phần V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Văn Sơn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Đào Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Nguyễn Đức Nhân	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Nguyễn Hồng Hải	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Đỗ Đình Dược	Thành viên Hội đồng quản trị

❖ **Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT**

➤ **Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Họ và tên:	Phạm Văn Sơn
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01/10/1958
Số CMND:	022748803
Ngày cấp:	17/10/2002 - Nơi cấp: CA TP HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 325 Trần Hưng Đạo B, Phường 10, Quận 5, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0913 901 630
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Vận tải Đường sắt
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	13.815.848 cổ phần (chiếm tỷ lệ 27,4614% vốn điều lệ) Trong đó: - Số CP sở hữu: 3.200 CP (tỷ lệ 0,0064% vốn điều lệ) - Số CP đại diện sở hữu: 13.812.648 CP (tỷ lệ 27,4551% vốn điều lệ)

➤ **Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên:	Đào Anh Tuấn
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/09/1972
Số CMND:	022832999
Ngày cấp:	14/04/2010 - Nơi cấp: CA TP HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 198 Xóm Đất, Phường 10, Quận 11, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0903 776 046
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Giao thông Vận tải
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	13.819.748 cổ phần (chiếm tỷ lệ 27,4962% vốn điều lệ) Trong đó: - Số CP sở hữu: 7.100 CP (tỷ lệ 0,0141% vốn điều lệ) - Số CP đại diện sở hữu: 13.812.648 CP (tỷ lệ 27,4551% vốn điều lệ)

➤ **Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên:	Nguyễn Đức Nhân
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	23/08/1961
Số CMND:	012750876
Ngày cấp:	19/04/2011 - Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số P707, Nhà 17T10, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Số điện thoại liên lạc:	0913 234 991
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Tổ chức và Quản lý vận tải
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	11.847.612 cổ phần (chiếm tỷ lệ 23,5492% vốn điều lệ) Trong đó: - Số CP sở hữu: 3.300 CP (tỷ lệ 0,0066% vốn điều lệ) - Số CP đại diện sở hữu: 11.844.312 CP (tỷ lệ 23,5427% vốn điều lệ)

➤ **Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên:	Nguyễn Hồng Hải
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	07/07/1960
Số CMND:	010302871
Ngày cấp:	04/03/2008 - Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 17-19 Ngõ 31 Nguyễn Chí Thanh, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
Số điện thoại liên lạc:	0913 210 086
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế Vận tải đường sắt
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	5.200 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0103% vốn điều lệ)

➤ **Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên:	Đỗ Đình Dục	
Giới tính:	Nam	
Ngày tháng năm sinh:	14/10/1963	
Số CMND:	023830289	
Ngày cấp:	11/08/2000	- Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam	- Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 106/3A Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Gò Vấp, TP HCM	
Số điện thoại liên lạc:	0903 809 376	
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế Vận tải đường sắt	
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	179.800 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,3573% vốn điều lệ)	

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Đến thời điểm báo cáo, HĐQT không có các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo Quy định phân công nhiệm vụ ban hành kèm theo Quyết định số 71/QĐ-HĐQT ngày 26/4/2016 của HĐQT.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 cuộc họp nhằm đưa ra các chủ trương, định hướng, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	01/02/2016	11/11	100%	
2	Đào Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	01/02/2016	11/11	100%	
3	Nguyễn Đức Nhân	Thành viên HĐQT	01/02/2016	11/11	100%	
4	Nguyễn Hồng Hải	Thành viên HĐQT	01/02/2016	08/11	72,7%	(*)
5	Đỗ Đình Dục	Thành viên HĐQT	01/02/2016	11/11	100%	

(*) Ông Nguyễn Hồng Hải xin vắng mặt các buổi họp tháng 10, 11, 12 của HĐQT, nhưng vẫn tham gia ý kiến biểu quyết của thành viên HĐQT bằng văn bản.

Ngoài các kỳ họp của HĐQT, để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HĐQT liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên bằng văn bản. Các hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Tổng số hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của HĐQT bằng văn bản trong năm 2016 là: **51 hồ sơ**.

Bảng tóm tắt nội dung các cuộc họp của HĐQT trong năm 2016

TT	Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1	01-16/NQ-HĐQT	21/01/2016	Bầu Chủ tịch HĐQT; Bổ nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.
2	02-16/NQ-HĐQT	25/02/2016	Đánh giá công tác sản xuất kinh doanh 02 tháng đầu năm 2016, các giải pháp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016; Công tác cổ phần hóa; Phương án cơ cấu tổ chức, lao động và nhân sự lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc Công ty.
3	03-16/NQ-HĐQT	01/04/2016	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD Quý I/2016; Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2016; Xây dựng Quy chế phối hợp và hợp đồng kinh tế giữa các đơn vị trong ngành đường sắt; Công tác kiện toàn bộ máy tham mưu, giúp việc của Công ty; Phương án nhân sự lãnh đạo Công ty, các phòng và các chi nhánh.
4	04-16/NQ-HĐQT	27/05/2016	Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2016 (điều chỉnh); Cân đối thu, chi Quý I/2016; Giá thành vận tải hàng hóa; Giải pháp phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao; Một số công tác về cơ cấu tổ chức bộ máy giúp việc và nhân sự.
5	05-16/NQ-HĐQT	02/06/2016	Thông qua thời điểm chốt danh sách cổ đông để đăng ký, mở tài khoản lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom)
6	06-16/NQ-HĐQT	27/06/2016	Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2016 (điều chỉnh); Công tác tổ chức và cán bộ.
7	07-16/NQ-HĐQT	08/07/2016	Đánh giá kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch 06 tháng cuối năm 2016; Mô hình tổ chức kinh doanh vận tải theo các phương án đề xuất của Ban Vận tải (Tổng công ty ĐSVN); Công tác tổ chức và cán bộ.
8	08-16/NQ-HĐQT	02/08/2016	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn.
9	09-16/NQ-HĐQT	11/08/2016	Đánh giá kết quả kinh doanh 7 tháng đầu năm 2016 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch 5 tháng cuối năm 2016; Một số dự án đầu tư, kinh doanh, sử dụng đất; Xây

			dựng chiến lược kinh doanh của Công ty và công tác cán bộ.
10	10-16/NQ-HĐQT	24/10/2016	Đánh giá kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2016 và quyết định các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch Quý IV năm 2016.
11	11-16/NQ-HĐQT	28/11/2016	Đánh giá kết quả kinh doanh 11 tháng đầu năm 2016 và các giải pháp, nhiệm vụ tháng 12/2016 và Quý I/2017.
12	12-16/NQ-HĐQT	28/12/2016	Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 (điều chỉnh).

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty hoặc tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 2016: Không có

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Kiều Văn Chung	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Thanh Tuyền	Thành viên Ban kiểm soát

❖ Sơ yếu lý lịch Ban Kiểm soát

➤ Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên:	Kiều Văn Chung
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	04/03/1962
Số CMND:	022763902
Ngày cấp:	15/07/2008 - Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 1/2/52 Đường D3, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0903 101 012
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	6.700 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0133% vốn điều lệ)

➤ **Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên:	Nguyễn Thị Hồng Mai
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	15/10/1982
Số CMND:	025731069
Ngày cấp:	06/06/2013 - Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 116/13 Vườn Chuối, Phường 4, Quận 3, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0966 773 798
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế kế toán
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	2.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0040% vốn điều lệ)

➤ **Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên:	Nguyễn Thanh Tuyền
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	11/08/1992
Số CMND:	025278636
Ngày cấp:	16/06/2013 - Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 25 Hồ Bá Kiện, Phường 15, Quận 10, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0907 221 220
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính ngân hàng
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	0 cổ phần

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Kiều Văn Chung	Trưởng BKS	01/02/2016	08/08	100%	
2	Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên BKS	01/02/2016	08/08	100%	
3	Nguyễn Thanh Tuyền	Thành viên BKS	01/02/2016	08/08	100%	

Trong năm 2016 Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội cổ đông.

Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác SXKD, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Một số hoạt động cụ thể của BKS:

Trong năm 2016, BKS đã tổ chức 8 cuộc họp của BKS để triển khai các văn bản liên quan và đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tài chính kế toán, quản trị và điều hành Công ty.

Đã phối hợp cùng Phòng TCKT Công ty tiến hành kiểm tra công tác tài chính kế toán tại các Chi nhánh nhằm xem xét, đánh giá, góp ý và trao đổi trực tiếp với các phòng chức năng tại các đơn vị; phát huy những ưu điểm và khắc

phục những tồn tại trong việc quản lý, hạch toán kế toán và các tài liệu khác.

Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng quý, bán niên và năm 2016 của công ty đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC)

Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty.

Thẩm định Quyết toán báo cáo tài chính tháng 01/2016 (thời điểm bắt đầu chuyển sang Cổ phần)

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về thẩm quyền của BKS.

❖ Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành:

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm 2016, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty.

Báo cáo hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại trong năm 2016 và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2017. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc trong năm 2016 về các mặt của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã chấp hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nghị quyết của HĐQT TCT ĐSVN, chỉ đạo quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2016, thực hiện chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ của Công ty; chỉ đạo tốt công tác ứng phó sự cố sập cầu Ghềnh; tổ chức chuyển tải hành khách, hàng hóa thuận tiện, hợp lý và hiệu quả; tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT để quyết định kế hoạch đầu tư năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty; chỉ đạo hoàn thành xây dựng, sửa đổi các quy định, các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với hình thức công ty cổ phần và quy định của pháp luật.

Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời Ban điều hành trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ I; phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện đúng các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT được ban hành tuân thủ theo thẩm quyền của HĐQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

- Ban điều hành (BDH) đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; nỗ lực trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, ứng phó kịp thời với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của ngành Đường sắt, đặc biệt trong thời gian giải quyết sự cố sập cầu Ghềnh, thiên tai, bão lũ, chỉ đạo tổ chức chuyển tải hành khách, hàng hóa thuận tiện, hợp lý và hiệu quả; phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các nội quy Công ty trong điều hành SXKD. Chủ động thực hiện việc đẩy mạnh công tác thị trường một cách tích cực, tìm hiểu thị trường, chăm sóc khách hàng, đưa ra các quyết định kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường.

▪ **Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác**

- Quan hệ với HĐQT:

HĐQT cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Kiểm soát kiến nghị và đề xuất với HĐQT để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Khi nhận được kết quả kiểm tra, HĐQT đã xem xét để đưa ra kết luận và quyết định xử lý.

- Quan hệ với Ban Tổng Giám Đốc:

Tổng giám đốc chỉ đạo các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

Căn cứ kết quả kiểm tra, kiểm soát, Ban Kiểm soát kiến nghị đề xuất với Tổng giám đốc Công ty để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những sai sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Khi nhận được kết quả kiểm tra, Tổng giám đốc đã xem xét để đưa ra kết luận và kiến nghị xử lý.

Tổng giám đốc bố trí các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban kiểm soát; cử cán bộ có đủ năng lực chuyên môn phù hợp với yêu cầu của Ban kiểm soát tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm soát khi cần thiết.

- Quan hệ với các đơn vị, bộ phận trực thuộc:

Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu của Ban kiểm soát, đoàn kiểm tra và ý kiến của Tổng giám đốc.

Chịu trách nhiệm khắc phục các kiến nghị của Ban kiểm soát theo chỉ đạo của Tổng giám đốc.

- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các Phòng nghiệp vụ, Đơn vị trực thuộc để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ ĐHCĐ giao.

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Mức lương thực hiện năm 2016 (giai đoạn từ ngày 01/02/2016 đến ngày 31/12/2016) của Người quản lý Công ty được xác định bằng 73% mức tiền lương thực hiện năm 2015 (Bảng mức giảm tiền lương thực hiện của Người lao động năm 2016 so với năm 2015), cụ thể như sau:

Bảng chi tiết tiền lương, thù lao thực hiện năm 2016 của HĐQT và BKS

TT	Chức danh	Số người	Số tháng giữ chức vụ	Mức lương, thù lao thực hiện năm 2016	Quỹ tiền lương thực hiện năm 2016	Ghi chú
1	2	3	4	5	6 = 5 x 3 x 4	7
I	Hội đồng quản trị				923.230.000	
1	Chủ tịch HĐQT	1	11	19.250.000	211.750.000	
2	Thành viên HĐQT	4	11	16.170.000	711.480.000	
II	Ban Kiểm soát				213.070.000	
1	Trưởng ban KS	1	11	16.170.000	177.870.000	
2	Kiểm soát viên (*)	2	11	1.600.000	35.200.000	
	Tổng cộng (I+II)				1.136.300.000	

(*): Kiểm soát viên không chuyên trách

Bảng chi tiết tiền lương, thù lao thực hiện năm 2016 của Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

TT	Chức danh	Số người	Số tháng giữ chức vụ	Mức lương, thù lao thực hiện năm 2016	Quỹ tiền lương thực hiện năm 2016	Ghi chú
1	2	3	4	5	6 = 5 x 3 x 4	7
1	Tổng giám đốc	1	11	2.310.000	25.410.000	
2	Phó Tổng giám đốc	1	11	16.170.000	177.870.000	
3	Phó Tổng giám đốc	1	5	16.170.000	80.850.000	
4	Phó Tổng giám đốc	1	4	16.170.000	64.680.000	
5	Phó Tổng giám đốc	1	10	16.170.000	161.700.000	
6	Kế toán trưởng	1	11	14.630.000	160.930.000	
	Tổng cộng				671.440.000	

Ngoài ra, các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành khi thực hiện nhiệm vụ được giao đều được thanh toán theo quy định tại Quy chế tài chính của Công ty.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đỗ Đình Dục	TV. HĐQT kiêm Phó TGD	101.800	0,2023%	179.800	0,3573%	Mua
2	Vương Phú Đức	Phó TGD	2.500	0,0050%	0	0%	Bán

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm 2016, Công ty không thực hiện các hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng theo các quy định về quản trị doanh nghiệp tại Luật Doanh nghiệp năm 2016; Văn bản số 2463/UBCK-QLCB ngày 11/5/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước v/v lưu ý thực hiện Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 theo tinh thần Luật Doanh nghiệp năm 2014.

Phần VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Trích Báo cáo kiểm toán số HCM6193 ngày 05/4/2017 của Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn:

Ý kiến của Kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 02 năm 2016 (ngày Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần) đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Vấn đề cần nhấn mạnh:

“Mặc dù không đưa ra kết luận ngoại trừ, chúng tôi xin lưu ý đến thuyết minh 2.14 của báo cáo tài chính. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty chưa ghi nhận dự phòng trợ cấp thôi việc cho người lao động do áp dụng Thông tư số 180/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 12 năm 2012. Việc áp dụng thông tư này dẫn đến sự khác biệt với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 18 – Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Báo cáo tài chính kiểm toán kèm theo).

Báo cáo tài chính đã được đăng trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc theo đường link: http://saigonrailway.com.vn/category-34-42-Bao_cao_tai_chinh.html

Trân trọng báo cáo./

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- SGDCK Hà Nội;
- HĐQT Công ty (để b/c);
- BKS Công ty (để b/c);
- Ban TGD Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TK Công ty.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đào Anh Tuấn